

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HSST

Ngày: 20/02/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Trung Giàu

2. Bà Dương Thị Thanh Thúy

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Yến là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh năm 1975 tại tỉnh Bến Tre, nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp AT, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 0/12; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1988; Có 01 người con sinh 08 tuổi; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/10/2018 cho đến nay. Có mặt.

*** Bị hại:**

- Trần Thu T1, sinh năm 1968

Nơi cư trú: Khu phố BL, Phường F, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

- Võ Thị Hậu E, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Ấp BT, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Ấp AT, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

NỘI D1 VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D1 vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 18/8/2018 đến ngày 19/9/2018, trên địa bàn thành phố Bến Tre, bị cáo Nguyễn Văn C đã 02 lần có hành vi trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 18/8/2018, bị cáo C điều khiển xe mô tô biển số 71B1-525.03, nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter đến siêu thị Co.op Mart Bến Tre ở khu phố 3, phường 4, thành phố Bến Tre để mua đồ. Khi đến nơi, C dựng xe trên sân rồi đi lại lối ra vào cửa sau của siêu thị thì nhìn thấy chị Trần Thu T1 (SN 1968; ĐKTT: Khu phố BL, phường F, thành phố BT, tỉnh Bến Tre) đang đứng tại đây, trong túi áo khoác chị T1 đang mặc có để chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus 32GB Gold nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện ý định, C đi lại phía sau lưng của chị T1 rồi thò tay móc lấy chiếc điện thoại di động của chị T1 giấu vào phía trong nón bảo hiểm của C đang cầm trên tay rồi đi ra lấy xe mô tô biển số 71B1-525.03 chạy đi. Sau đó, do không mở được khóa nguồn điện thoại nên C bán chiếc điện thoại này cho một người lạ mặt (không biết tên, địa chỉ) được 600.000 đồng lấy tiền tiêu xài hết. Hiện tài sản không thu hồi lại được.

Theo Bảng kết luận định giá trị tài sản số 1246/KL-HĐĐG ngày 20/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus 32GB Gold, số seri 359219071635166, trị giá ngày 18/8/2018 là 10.794.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 06 giờ 50 phút ngày 19/9/2018, bị cáo C đang điều khiển xe mô tô biển số 71B1 525.03 lưu thông trên đường Lê Quý Đôn thì nhìn thấy chị Võ Thị Hậu E (SN 1982, ĐKTT: Ấp BT, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre) đang đứng gần cổng Trường tiểu học Bến Tre ở khu phố 3, phường 2, thành phố Bến Tre và trong túi áo khoác chị Hậu E đang mặc có để chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus 32GB, màu vàng đồng nên nảy sinh ý định lấy trộm. Để thực hiện ý định, C dừng xe ở cấp lề đường, cởi áo khoác ra cầm trên tay trái rồi áp sát phía sau lưng của chị Hậu E dùng tay phải móc lấy chiếc điện thoại di động của chị Hậu E. Sau khi C bỏ đi, chị Hậu E mới phát hiện mất điện thoại nên đi tìm nhưng không gặp. Khi chị Hậu E đi về thì C quay trở ra lấy xe tẩu thoát. Sau đó, C đem điện thoại trộm được về nhà của Nguyễn Thị Mỹ D (vợ của C) ở ấp NA, xã NT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre cất giấu. Sau đó, hành vi của C bị phát hiện.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus 32GB, màu vàng đồng, số seri 35573207672391; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Jupiter, màu: trắng - đen, biển số 71 B1 525.03, số máy 31CA 011693, số khung 1C50 CY009285.

Theo Bảng kết luận định giá trị tài sản số 1031/KL-HĐĐG ngày 26/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus 32GB, màu vàng đồng, số seri 35573207672391; trị giá vào ngày 19/9/2018 là 5.994.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 06/KSĐT-KT ngày 10 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo C từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng do các bị cáo không có nghề nghiệp.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Ghi nhận bị cáo C đã tác động gia đình bồi thường xong cho bị hại T1 trị giá 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus 32GB Gold, số seri: 359219071635166 với số tiền 10.794.000 đồng, bị hại T1 không yêu cầu gì thêm; Ghi nhận Cơ quan điều tra C an thành phố Bến Tre đã trả lại cho bị hại Hậu E 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus 32GN, màu vàng đồng, số seri: 35573207672391, bị hại Hậu E không yêu cầu gì thêm.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Jupiter, màu trắng đen, biển số 71B1-52503, số máy 31CA 011693, số khung 1C50 CY009285, chủ xe là Từ Thị Mỹ D1, sinh năm 1966, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp AT, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre giao cho con gái là Nguyễn Thị Mỹ D quản lý, sử dụng. Bị cáo C tự ý lấy xe đi, chị D không biết. Hiện tại, chị D đề nghị nhận lại chiếc xe nêu trên nên đề nghị giao trả lại cho chị D.

Bị cáo C khai nhận vào khoảng 19 giờ 15 phút ngày 18/8/2018, tại khu vực lối đi vào cửa sau Siêu thị Coop Mark ở khu phố 3, phường 4, thành phố Bến Tre, bị cáo đã trộm của bị hại T1 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus 32GB Gold. Đồng thời, vào khoảng 06 giờ 50 phút ngày 19/9/2018, tại khu vực cổng Trường tiểu học Bến Tre ở khu phố 3, Phường 2, thành phố Bến Tre, bị cáo đã trộm của bị hại Hậu E 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus 32GN, màu vàng đồng. Bị cáo đồng ý với kết quả định giá tài sản đối với tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị T1, chị Hậu E do Hội đồng định giá thành phố Bến Tre xác định. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho chị T1 trị giá tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của chị T1 với số tiền là 10.794.000 đồng. Bị cáo không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Chị Nguyễn Thị Mỹ D trình bày: Chị là vợ của bị cáo C và là con ruột của bà Từ Thị Mỹ D1. Chiếc xe mô tô bị cáo dùng đi trộm cắp tài sản, chị được mẹ chị cho từ lâu nhưng không làm giấy tờ. Chị không biết bị cáo dùng xe đó làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Chị đề nghị Hội đồng xét xử cho chị nhận lại xe mô tô nêu trên để quản lý, sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ mục đích tư lợi bất chính nên vào khoảng 19 giờ 15 phút ngày 18/8/2018, tại khu vực lối đi vào cửa sau Siêu thị Coop Mark ở khu phố 3, phường 4, thành phố Bến Tre, bị cáo C đã lén lút chiếm đoạt của bị hại T1 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus 32GB Gold, trị giá 10.794.000 đồng. Đồng thời, vào khoảng 06 giờ 50 phút ngày 19/9/2018, tại khu vực cổng Trường tiểu học Bến Tre ở khu phố 3, Phường 2, thành phố Bến Tre, bị cáo C đã lén lút chiếm đoạt của bị hại Hậu E 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus 32GB, màu vàng đồng, trị giá 5.994.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo C chiếm đoạt của các bị hại T1 và Hậu E là 16.788.000 đồng.

[3] Bị cáo C là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết được hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ vụ lợi bị cáo đã cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của chị T1 và chị Hậu E để tiêu xài cá nhân. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo C về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu tài sản thiếu cảnh giác trong quản lý tài sản đã thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, sinh hoạt hằng ngày.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, bị cáo C có nhân thân xấu, đã bị kết án 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng, 15 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến nay đã được xóa án tích nên không xem bị cáo có tiền án nhưng cần xem xét đến nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo C có tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo C được hưởng tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng, bị cáo C có tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo C là “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị cáo C đã tác động gia đình bồi thường xong cho bị hại T1 trị giá 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus 32GB Gold với số tiền 10.794.000 đồng, bị hại T1 không yêu cầu gì thêm.

Ghi nhận bị hại Hậu E đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì thêm.

Ghi nhận Cơ quan điều tra C an thành phố Bến Tre đã trả lại cho bị hại Hậu E 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus 32GN, màu vàng đồng, số seri: 35573207672391.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Jupiter, màu trắng đen, biển số 71B1-52503, số máy 31CA 011693, số khung 1C50 CY009285, chủ xe là Từ Thị Mỹ D1, sinh năm 1966, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp AT, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre giao cho Nguyễn Thị Mỹ D quản lý, sử dụng. Bị cáo C tự ý lấy xe đi, chị D không biết bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên giao trả cho chị D tiếp tục quản lý, sử dụng.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo C không có nghề nghiệp nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo C.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo C phải nộp theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 31/10/2018.

2. Xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Văn C đã tác động gia đình bồi thường xong cho bị hại Trần Thu T1 trị giá một điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus 32GB Gold với số tiền 10.794.000 (Mười triệu bảy trăm chín mươi bốn ngàn) đồng, bị hại Trần Thu T1 không yêu cầu gì thêm.

Ghi nhận bị hại Võ Thị Hậu E đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là một điện thoại di động Iphone 6S Plus 32GN và không yêu cầu gì khác.

Ghi nhận Cơ quan điều tra C an thành phố Bến Tre đã trả lại cho bị hại Võ Thị Hậu E một điện thoại di động Iphone 6S Plus 32GN, màu vàng đồng, số seri: 35573207672391.

Giao trả cho Nguyễn Thị Mỹ D quản lý, sử dụng một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, biển số 71B1-525.03, số máy 31CA - 011693, số khung: 1C50 CY009285 (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/01/2019, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý).

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã MTA, TP BT (1b);
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ (4b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ngô Văn Trình